TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN YÊN **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HS-ST
Ngày 20/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN YÊN, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Văn Sơn;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Bang và ông Dương Thanh Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Tô Mạnh Cử - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Văn Đ – tên gọi khác: Không; sinh ngày 04/6/1987, tại TH, TB; nơi cư trú: Xóm A, xã N, huyện TH, tỉnh TB; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn V và bà Nguyễn Thị K; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/6/2019. Có mặt.

** Người bị hại:* Ông Sú A S; sinh năm 1938; nơi cư trú: thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Ninh (đã chết).

** Người đại diện hợp pháp của người bị hại:*

+ Anh Tô B; sinh năm 1958. Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Anh Tô Đức V; sinh năm 1962. Vắng mặt.

+ Anh Tô Văn T; sinh năm 1965. Vắng mặt.

+ Anh Tô Văn B1; sinh năm 1967. Vắng mặt.

+ Chị Tô Thị S1; sinh năm 1979. Vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: phố L, thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Ninh.

+ Chị Tô Thị L; sinh năm 1961; nơi cư trú: phường H, thành phố MC, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

(Các anh chị Tô Thị L, Tô Đức V, Tô Văn T, Tô Văn B1, Tô Thị S1 cùng ủy quyền tham gia tố tụng cho anh Tô B theo Giấy ủy quyền ghi ngày 30/5/2019).

* *Bị đơn dân sự:* Anh Trương Văn M; sinh năm 1980; nơi cư trú: thôn TC, xã N, huyện TH, tỉnh TB. Vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt.

* *Người làm chứng:* Anh Vũ Văn D. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 16/4/2019, Bùi Văn Đ (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ôtô tải biển kiểm soát (viết tắt là BKS) 17C-103.03 đi hướng Hạ Long - Móng Cái, khi đi đến đoạn Km 204 + 700 Quốc lộ 18A thuộc địa phận thị trấn Tiên Yên, huyện Tiên Yên là đoạn đường thẳng, Đức nhìn thấy cách khoảng 50m từ phần đường gom bên phải (hướng Hạ Long – Móng Cái), ông Sú A S (sinh năm 1938, nơi cư trú: thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Ninh) điều khiển xe đạp đi sang đường hướng Móng Cái – Hạ Long, Đ đã đánh lái điều khiển xe ôtô tải đi sang phần đường bên trái để tránh, nhưng do khoảng cách quá gần, không tránh kịp đã gây ra tai nạn với xe đạp do ông Sú A S điều khiển. Hậu quả: ông Sú A S tử vong tại hiện trường.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 16/4/2019 xác định: Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng (tính theo hướng Hạ Long – Móng Cái) thể hiện: Mặt đường trải bê tông nhựa rộng 7,15m, được chia thành hai chiều xe đi bằng vạch đơn, nét đứt, sơn màu vàng rộng 0,15m; phần đường bên phải rộng 3,65m tiếp giáp phần đường bên phải là làn đường dành cho xe thô sơ rộng 1,8m, kế đến là hàng rào lan can bằng tôn lượn sóng; phần đường bên trái rộng 3,5m, tiếp giáp phần đường bên phải là làn đường dành cho xe thô sơ rộng 2,1m, tiếp giáp là đường đi vào UBND thị trấn Tiên Yên rộng 4,4m. Mép đường bên trái theo chiều Hạ Long – Móng Cái làm mép đường chuẩn; Cọc H ký hiệu H7/204 bên trái đường theo chiều Hạ Long – Móng Cái làm vật chuẩn.

Dấu vết để lại trên hiện trường nằm ở phần đường bên trái: 01 nạn nhân Sú A S nằm sấp, đầu hướng lề đường bên trái, đầu cổ, vai bị lốp trục II bên phải xe ô tô tải BKS 17C-103.03 chèn lên, hộp sọ vỡ, đầu cách mép đường chuẩn 2,75m, cách vật chuẩn 4,57m, cách trục trước xe đạp 02m; 01 xe ô tô tải BKS 17C-103.03 đầu xe hướng Móng Cái, trục I bên trái cách mép đường chuẩn 0,15m, cách vật chuẩn 2,01m, cách trục trước xe đạp 2,83m; 01 xe đạp nằm đổ nghiêng về bên trái, đầu xe hướng Móng Cái, trục trước cách mép đường chuẩn 4,9m, cách vật chuẩn 6,4m; 01 vết phanh dài 1,5m rộng 0,2m điểm đầu cách mép đường chuẩn 3,1m điểm cuối trùng với lốp trước bên phải trục II xe ô tô tải BKS 17C-103.03.

- Biên bản khám nghiệm xe ô tô tải BKS 17C-103.03: Ốp nhựa chắn bùn trước lốp I bên phải có vết trượt mới, sạch bụi kích thước 26x12cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 1,07m; Mặt ngoài lốp I bên phải có 02 vết mài cao su hình vòng cung, vết 01 dài 0,55m, nằm đè trên đầu dòng chữ MAXXIS, vết 02 dài 0,62m, khoảng

cách từ đầu vết 01 đến vết 02 là 0,12m, khoảng cách giữa 02 vết là 0,07m; Mặt má ngoài lốp II bên phải bám dính máu và tổ chức não trong khoảng kích thước (25x35)cm.

- Biên bản khám nghiệm xe đạp: Nhựa đầu tay nắm bên trái có vết trày xước kích thước (01x0,8)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 0,99m; Nhựa đầu tay phanh bên trái có vết trầy xước kích thước (0,6x0,6)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 0,92m; Nhựa phía ngoài bàn đạp bên trái xe có vết trầy xước kích thước (03x05)cm.

- Biên bản khám nghiệm tử thi Sú A S lập ngày 16/4/2019 thể hiện: Toàn bộ hộp sọ vỡ nát, tổ chức não bắn ra ngoài, mặt biến dạng; mặt trước vai trái bị dập nát trầy xước.

- Bản Kết luận giám định số 81/19/TT ngày 16/4/2019 của Trung tâm pháp y sở y tế tỉnh Quảng Ninh kết luận: Nguyên nhân dẫn đến cái chết của nạn nhân Sú A S là sốc mất máu tối cấp, dập não, mất não, chết não.

Về vật chứng: 01 xe ôtô tải BKS 17C-103.03 kèm theo một số giấy tờ có liên quan và 01 xe đạp sau khi xác minh, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định; 01 giấy phép lái xe mang tên Bùi Văn Đ chuyển theo hồ sơ để xét xử.

Về trách nhiệm dân sự: Theo biên bản thỏa thuận giải quyết vụ tai nạn giao thông ngày 05/6/2019, bị cáo Bùi Văn Đ và bị đơn dân sự anh Trương Văn M đã thỏa thuận và bồi thường cho gia đình người bị hại tổng số tiền 145.000.000 đồng; người đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu gì khác về phần bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn Đ khai nhận: Bị cáo có giấy phép lái xe hạng D có giá trị đến tháng 7/2021 do Sở GTVT Thái Bình cấp, bị cáo lái xe ô tô tải thuê cho anh Trương Văn M và được trả tiền công theo mỗi chuyến. Khoảng 03 giờ ngày 16/4/2019, anh Vũ Văn D (sinh năm 1979, nơi cư trú: xã N, huyện TH, tỉnh TB) điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 17C-103.03 đi từ huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng đến thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, trên xe cùng đi có bị cáo Bùi Văn Đ. Khoảng 05 giờ cùng ngày, khi đến thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh thì dừng xe ăn sáng, sau khi ăn sáng xong thì D mệt xuống giường nhỏ sau ghế lái ngủ, còn Bùi Văn Đ điều khiển xe ôtô tải BKS 17C-103.03 đi từ thành phố Cẩm Phả đến thành phố Móng Cái. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn Km 204 + 700 Quốc lộ 18A thuộc thị trấn Tiên Yên, huyện Tiên Yên là đoạn đường thẳng, Đức nhìn thấy cách khoảng 50 m từ phần đường gom bên phải (hướng Hạ Long – Móng Cái), ông Sú A S điều khiển xe đạp đi sang đường hướng Móng Cái – Hạ Long, khi xe ô tô tải do bị cáo điều khiển cách chiếc xe đạp do ông S điều khiển còn khoảng 07 m, thì bị cáo Đ nhìn thấy chiếc xe đạp dừng lại, bị cáo cho rằng người đi xe đạp đã nhường đường nên đánh lái điều khiển xe ôtô tải đi sang phần đường bên trái để tránh dẫn đến tai nạn, hậu quả: ông S tử vong tại hiện trường.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa người làm chứng anh Vũ Văn D có lời khai

phù hợp với lời khai của bị cáo Đ. Khoảng 07h30’ ngày 16/4/2019 tại Quốc lộ 18A địa phận thị trấn Tiên Yên, huyện Tiên Yên gần UBND thị trấn Tiên Yên, bị cáo Bùi Văn Đ là người điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 17C-103.03 gây tai nạn với xe đạp do một ông già điều khiển sang đường.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại anh Tô B vắng mặt tại phiên tòa, theo đơn xin xét xử vắng mặt và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Bị cáo và bị đơn dân sự đã bồi thường cho gia đình anh tổng số tiền 145.000.000 đồng bao gồm các khoản tiền mai táng phí, tổn thất về tinh thần, tiền sửa chữa xe đạp và tất các các chi phí khác liên quan đến việc ông S tử vong. Anh Tô B không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào nữa và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị đơn dân sự anh Trương Văn M vắng mặt tại phiên tòa, theo đơn xin xét xử vắng mặt và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Anh M là chủ sở hữu của chiếc xe ô tô tải BKS 17C-103.03. Ngày 16/4/2019 anh M có thuê anh Vũ Văn D và Bùi Văn Đ điều khiển xe ô tô tải BKS 17C-103.03 chở hàng đi từ huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng đến thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Khi biết bị cáo Bùi Văn Đ điều khiển xe gây tai nạn cho ông Sú A S, anh M cùng với bị cáo Đ đã thỏa thuận và bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 145.000.000 đồng. Anh M đã được nhận lại chiếc xe ô tô tải và toàn bộ giấy tờ có liên quan; không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKSTY ngày 15 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên truy tố Bùi Văn Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng và đề nghị xử bị cáo Bùi Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Bùi Văn Đ từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, nên không đề cập.

Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe mang tên Bùi Văn Đ.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với các bị cáo Đ.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội và quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin được mức án nhẹ nhất và được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp nhau; phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng Vũ Văn D; phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường tai nạn giao thông; sơ đồ hiện trường tai nạn giao thông; biên bản khám nghiệm phương tiện; bản ảnh hiện trường; Bản ảnh khám phương tiện; biên bản khám nghiệm tử thi; bản ảnh tử thi; đơn xin đầu thú; biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú; bản kết luận giám định pháp y về tử thi và cáo trạng số 11/CT-VKSTY ngày 15 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 16/4/2019, tại đoạn Km 204 + 700 Quốc lộ 18A thuộc thị trấn Tiên Yên, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh Bùi Văn Đ (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô tải BKS 17C-103.03 đi từ hướng Hạ Long – Móng Cái đi không đúng phần đường quy định gây tai nạn với xe đạp do người bị hại ông Sú A S điều khiển đi sang đường hướng Móng Cái – Hạ Long, hậu quả làm người bị hại chết. Đối với người bị hại ông Sú A S điều khiển xe đạp đi từ đường gom là đường không ưu tiên vào đường Quốc lộ 18A là đường ưu tiên, đã thiếu quan sát các phương tiện lưu thông và không nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên là vi phạm khoản 3 Điều 24 Luật Giao thông đường bộ.

Điều 24 của Luật Giao thông đường bộ quy định:

"3. Tại nơi đường giao nhau giữa đường không ưu tiên và đường ưu tiên hoặc giữa đường nhánh và đường chính thì xe đi từ đường không ưu tiên hoặc đường nhánh phải nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên hoặc đường chính từ bất kỳ hướng nào tới".

Ngoài ra, khi khoảng cách giữa xe ô tô tải đến chiếc xe đạp do ông S điều khiển còn khoảng 07 m, thì bị cáo Đ nhìn thấy chiếc xe đạp dừng lại, nên cho rằng người đi xe đạp đã nhường đường nên đánh lái điều khiển xe ôtô tải đi sang phần đường bên trái để tránh, dẫn đến tai nạn, ông S đã không sang đường một cách dứt khoát. Như vậy, người bị hại ông Sú A S cũng có một phần lỗi.

[3] Bị cáo Bùi Văn Đ có giấy phép lái xe theo quy định và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ, gây hậu quả làm chết 01 người, nên đã cấu thành tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật

Hình sự có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm như cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Tiên Yên truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý, điều khiển phương tiện giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ nhưng không tuân thủ đúng quy định của Luật giao thông đường bộ *"đi không đúng phần đường quy định"*, dẫn đến gây tai nạn làm cho một người bị chết, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ được pháp luật bảo vệ. Bởi vậy, cần phải được xử lý nghiêm.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, sau khi vụ tai nạn xảy ra, bị cáo đã đầu thú; người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; người bị hại cũng có một phần lỗi nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng. Áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xét thấy không cần thiết bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội, mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo thành người tốt. Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ.

[8] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự còn quy định hình phạt bổ sung cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định đối với người phạm tội. Xét thấy, do bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, không giữ chức vụ gì và có thu nhập duy nhất từ nghề lái xe để nuôi sống gia đình nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng:

Đối với 01 xe ô tô tải BKS 17C-103.03 kèm theo một số giấy tờ có liên quan và 01 chiếc xe đạp (loại xe đạp nữ) màu sơn xanh tím, sau khi xác minh cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Yên đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Giấy phép lái xe mang tên Bùi Văn Đ, do Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo nên xem xét trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo và bị đơn dân sự đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại Sú A S tổng số tiền 145.000.000

đồng; người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào nữa. Đối với thiệt hại của xe ô tô tải BKS 17C-103.03, quá trình điều tra anh Trương Văn M là chủ sở hữu hợp pháp đã nhận lại xe, đồng thời đã tự sửa chữa cũng như chịu một số chi phí phát sinh. Tại phiên tòa hôm nay, anh Trương Văn M có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của các đương sự nên Hội đồng xét xử không đề xem xét.

[11] Biện pháp ngăn chặn: Hủy bỏ biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đối với bị cáo theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Bùi Văn Đ phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/8/2019).

Giao bị cáo Bùi Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện TH, tỉnh TB giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể Quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Bùi Văn Đ 01 giấy phép lái xe số 340.117.344.683 do Sở giao thông vận tải Thái Bình cấp cho Bùi Văn Đ ngày 23/7/2016.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 26 ngày 06/6/2019 của Công an huyện Tiên Yên đối với bị cáo Bùi Văn Đ.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Bùi Văn Đ phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt

có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại, bị đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Kim Văn Sơn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Bị đơn dân sự;
- Thi hành án hình sự huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu hồ sơ, án văn.